

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

Số: *AF* /2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày *31* tháng 12 năm 2015

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM

ĐẾN

Số: *45*
Ngày: *05-01-2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể điều kiện về an ninh trật tự đối với một số ngành kinh doanh có điều kiện; Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành QCVN 02: 2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu huỷ vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1576/TTr-SCT ngày 16/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: "Quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam".

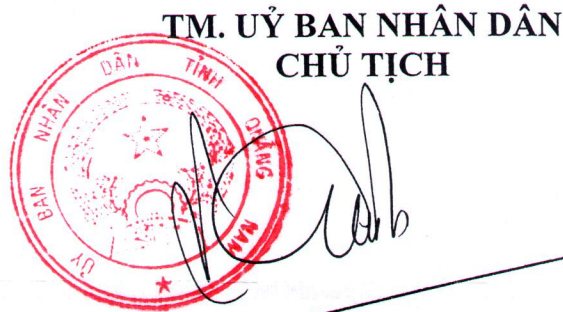
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP;
- Bộ CT, Cục KTATMT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HEND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Phòng KTVBQPPL-STP;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NC, KTN.

D:\Dropbox\TAM a\Ksan-VL no\Quyết định\2015
12.30 QĐ bh Quy định về QL HD VLNCN.doc



Đình Văn Thu

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số *AT/2015/QĐ-UBND*
ngày *31* tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là VLNCN), bao gồm: công tác quản lý nhà nước về VLNCN; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN; người làm việc liên quan trực tiếp đến VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Quy định này không áp dụng đối với hoạt động VLNCN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật. Các nội dung khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN hoặc có liên quan tới VLNCN, không phân biệt thành phần kinh tế, người nước ngoài, nếu hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp” là việc thực hiện một trong số hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy, giám sát ảnh hưởng nổ mìn.
2. “Vật liệu nổ công nghiệp” là thuốc nổ và phụ kiện nổ sử dụng cho mục đích dân dụng.
3. “Thuốc nổ” là hoá chất hoặc hỗn hợp hoá chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hoá hoặc điện.
4. “Phụ kiện nổ” là các loại kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mồi nổ, các vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc các loại thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.



5. “*Sản xuất VLNCN*” là quá trình tạo ra thuốc nổ, phụ kiện nổ, quá trình tái chế, đóng gói, dán nhãn sản phẩm VLNCN nhưng không bao gồm việc chia nhỏ theo nhu cầu nơi nổ mìn.

6. “*Bảo quản VLNCN*” là hoạt động cất giữ VLNCN trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

7. “*Vận chuyển VLNCN*” là hoạt động vận chuyển VLNCN từ địa điểm này đến địa điểm khác. Vận chuyển nội bộ là vận chuyển VLNCN bên trong ranh giới mỏ, công trường, hoặc cơ sở sản xuất.

8. “*Sử dụng VLNCN*” là quá trình làm nổ VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

9. “*Tiêu hủy VLNCN*” là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

10. “*Dịch vụ nổ mìn*” là việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thực hiện hợp đồng nổ mìn giữa tổ chức được phép làm dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

11. “*Giám sát ảnh hưởng nổ mìn*” là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động sóng không khí do nổ mìn gây ra.

12. “*QCVN 02:2008/BCT*” là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

13. “*Chỉ huy nổ mìn*” là người đủ điều kiện về trình độ và kinh nghiệm, chịu trách nhiệm hướng dẫn, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại khu vực nổ mìn.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN

1. Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chỉ được hoạt động khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, chấp thuận; phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật an toàn về VLNCN, phòng cháy chữa cháy (PCCC), an ninh trật tự (ANTT), các quy định tại Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; đảm bảo tính thống nhất, tập trung, không bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động VLNCN.

3. Nghiêm cấm mọi hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trái với pháp luật và trái với Quy định này.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Sở Công Thương Quảng Nam là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý nhà nước về VLNCN và giám sát việc thực hiện. Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng chỉ tiêu, định mức kinh tế - kỹ thuật trong sử dụng VLNCN tại địa phương nhằm sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả kinh tế và đảm bảo môi trường.

b) Kiểm tra các điều kiện về an ninh, an toàn tại địa điểm sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trước khi cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy đăng ký sử dụng VLNCN; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của tổ chức sử dụng VLNCN.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất, xử lý các hành vi vi phạm trong các hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật.

d) Tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng của tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình UBND tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức thuộc thẩm quyền được phân cấp.

3. Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy đăng ký sử dụng VLNCN đối với các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

4. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra thiết kế kho VLNCN, chủ trì, phối hợp nghiệm thu đưa công trình kho chứa VLNCN vào sử dụng đối với kho chứa VLNCN dạng cố định theo quy định tại Điểm 3, Điều 6, Chương II Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các kho lưu động (*trừ kho có kết cấu dạng hầm, thùng chứa*) phối hợp với cơ quan chức năng của tỉnh kiểm tra kết cấu của kho theo quy định và thống nhất địa điểm cho phép đặt kho đảm bảo các điều kiện an ninh, an toàn.

5. Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn lao động, an toàn trong hoạt động VLNCN và phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN.

6. Lập báo cáo theo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình quản lý, kinh doanh và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 23/2009/TT-BCT và gửi cho Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp), Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo 06 (sáu) tháng, trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, giấy phép vận chuyển VLNCN cho các tổ chức đủ điều kiện kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan kiểm tra các điều kiện về an ninh - trật tự, an toàn tại địa điểm sử dụng VLNCN trước khi cấp giấy đủ điều kiện về ANTT.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về ANTT của các tổ chức kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Phổ biến các quy định về ANTT trong quản lý, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN; thực hiện công tác tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ cho các đối tượng liên quan đến VLNCN theo quy định.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, chấp thuận địa điểm xây dựng kho VLNCN; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng kho VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCCC của các tổ chức kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Phổ biến các quy định về PCCC trong quản lý, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN; thực hiện công tác tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho các đối tượng liên quan đến VLNCN theo quy định.

8. Huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy khi có sự cố về cháy nổ VLNCN.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn, kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động; tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động xảy ra tại các đơn vị sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham gia đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành tại các mỏ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng để kiểm chứng việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa

vụ liên quan đến tài nguyên và bảo vệ môi trường của các đơn vị sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện)

1. Chỉ đạo các phòng chức năng liên quan ở địa phương và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động VLNCN trên địa bàn thuộc thẩm quyền xử lý.

2. Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động VLNCN trên địa bàn; huy động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để chữa cháy khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN trên địa bàn quản lý.

3. Báo cáo kịp thời các sự việc liên quan đến VLNCN trên địa bàn cấp huyện cho Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Tiếp nhận thông báo sử dụng VLNCN, thông báo đưa kho VLNCN vào sử dụng; lập biên bản hiện trường và báo cáo khẩn cấp cho Công an cấp huyện, Công an tỉnh và Sở Công Thương khi phát hiện trường hợp sử dụng VLNCN trái phép (*chưa có thông báo hoặc không có giấy phép, giấy đăng ký sử dụng VLNCN*).

2. Phối hợp với các cấp, ngành liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động VLNCN tại địa phương, tham gia xử lý các trường hợp về sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN.

3. Thông báo rộng rãi cho nhân dân địa phương biết về thời gian, địa điểm, quy ước hiệu lệnh nổ mìn; phối hợp với đơn vị hoạt động VLNCN đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong quá trình thi công nổ mìn (*nếu được yêu cầu*).

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị hoạt động VLNCN

1. Thực hiện đầy đủ các quy định trong Quy định này và các quy định khác có liên quan khi tham gia các hoạt động VLNCN.

2. Trước khi tiến hành nổ mìn ít nhất 07 ngày phải thông báo cho chính quyền và nhân dân địa phương nơi sử dụng VLNCN về thời gian, địa điểm, quy ước hiệu lệnh nổ mìn, Giấy phép sử dụng VLNCN hoặc giấy đăng ký sử dụng VLNCN trước khi tiến hành nổ mìn và các yêu cầu phối hợp (*nếu có*).

3. Tất cả các đơn vị có hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng VLNCN hoặc giấy đăng ký sử dụng mới được phép hoạt động VLNCN và dưới sự giám sát của các Sở, ngành chức năng liên quan của tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố nơi diễn ra hoạt động VLNCN.

4. Chỉ được mua, vận chuyển, sử dụng và tổ chức quản lý số lượng VLNCN đã mua theo giấy phép được cấp tại kho bảo quản, công trường. Đơn

vị phải tổ chức bộ máy nhân sự để quản lý nhằm chống thất thoát VLNCN, phải mở sổ theo dõi việc xuất, nhập VLNCN theo quy định tại Phụ lục E của QCVN 02: 2008/BCT.

5. Định kỳ mỗi tháng một lần lãnh đạo đơn vị có trách nhiệm kiểm tra việc bảo quản, cấp phát, quy trình kỹ thuật khoan nổ mìn, an toàn lao động trong sử dụng VLNCN tại công trường, bãi nổ theo quy định tại QCVN 02: 2008/BCT và các quy định khác có liên quan đến VLNCN.

6. Thực hiện báo cáo theo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình quản lý, bảo quản, kinh doanh và sử dụng VLNCN theo quy định và gửi cho Sở Công Thương Nam trước ngày 20 tháng 6 đối với báo cáo 06 (sáu) tháng, trước ngày 20 tháng 12 đối với báo cáo năm; báo cáo Sở Công Thương tình hình sử dụng VLNCN khi kết thúc công trình hoặc khi Giấy phép hết hạn.

Chương III

KINH DOANH VÀ VẬN CHUYỂN VLNCN

Điều 13. Điều kiện để kinh doanh VLNCN

Theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh VLNCN

1. Chấp hành đầy đủ các quy định của Quy định này và các quy định khác có liên quan trong quản lý, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Chỉ được phép bán VLNCN cho các đơn vị có giấy phép sử dụng VLNCN do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng VLNCN. Quá trình mua, bán VLNCN phải được thực hiện theo quy định của pháp luật thông qua ký kết hợp đồng mua bán.

3. Phải đảm bảo kinh doanh đầy đủ, ổn định về số lượng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo hợp đồng đã ký kết và đúng giá bán VLNCN tại thời điểm xuất hàng theo quy định của pháp luật.

4. Phải mua lại VLNCN thừa, chưa sử dụng còn đảm bảo về chất lượng của các tổ chức sử dụng VLNCN hợp pháp có nhu cầu bán, sử dụng không hết.

5. Phải có đủ hệ thống sổ sách ghi chép, lưu trữ chứng từ ban đầu, thẻ kho, phiếu xuất kho, hoá đơn kinh doanh, thống kê đầy đủ mọi hoạt động mua bán, tồn kho, tiêu huỷ VLNCN theo quy định tại QCVN 02: 2008/BCT. Các sổ sách chứng từ nêu trên phải được bảo quản, lưu giữ theo quy định hiện hành của nhà nước.

6. Định kỳ 6 tháng, hàng năm phải lập báo cáo thông kê tình hình, số lượng VLNCN đã bán cho các đơn vị hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam gửi Sở Công Thương để quản lý, theo dõi và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

Điều 15. Vận chuyển VLNCN

1. Chỉ được vận chuyển VLNCN khi được Công an cấp tỉnh trở lên cấp giấy phép theo quy định của pháp luật (được quy định tại Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 04/TT-BCA ngày 21/01/2014 của Bộ Công an sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 35/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển VLNCN và hàng nguy hiểm).

2. Việc vận chuyển VLNCN trong các trường hợp, trên các phương tiện giao thông phải đảm bảo các điều kiện và quy trình quy định tại QCVN 02:2008/BCT và các quy định khác về vận chuyển chất hàng nguy hiểm cháy nổ.

3. Các đơn vị kinh doanh, sử dụng VLNCN có thể tự vận chuyển hoặc thuê phương tiện vận chuyển VLNCN của đơn vị khác; các phương tiện vận chuyển phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật và an toàn theo quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ và các quy định khác có liên quan. Chủ hàng và chủ phương tiện phải chịu toàn bộ trách nhiệm bảo đảm điều kiện an toàn của phương tiện và bảo quản VLNCN trong suốt quá trình vận chuyển.

4. Cấm vận chuyển VLNCN bằng ô tô chạy bằng gaz, ô tô có vận tải hành khách, ô tô chạy bằng điện, khí và than, ô tô tự đổ, rơ móc do ô tô kéo. Cấm chở VLNCN cùng với chất dễ cháy, dễ phát lửa; cấm vận chuyển thuốc nổ cùng với phụ kiện nổ, với người và các loại hàng hoá khác trong cùng một toa tàu, ô tô.

Chương IV

BẢO QUẢN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 16. Bảo quản VLNCN

1. Chỉ các tổ chức có giấy phép kinh doanh, sử dụng VLNCN và dịch vụ nổ mìn mới được đầu tư xây dựng kho chứa VLNCN (bao gồm: xây dựng mới, cải tạo, mở rộng).

2. Kho VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT.

3. Hồ sơ thiết kế kho VLNCN phải được Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Nam thẩm duyệt PCCC theo quy định tại Khoản 4 và Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy trước khi trình Sở Công Thương thẩm định thiết kế.

4. Việc bảo quản VLNCN phải thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 23 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP; Điều 5, 7, Mục 1 Chương II Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT.

5. Tổ chức có kho VLNCN phải có văn bản đăng ký sử dụng kho với Sở Công Thương và Công an xã nơi đặt kho VLNCN trước khi đưa kho vào sử dụng.

6. Trường hợp không có kho bảo quản, đơn vị sử dụng VLNCN được phép hợp đồng thuê kho với đơn vị có kho hợp pháp. Kho được thuê phải có lý lịch rõ ràng và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận còn đủ điều kiện đưa vào sử dụng.

7. Người làm công tác thủ kho phải được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và được cấp giấy chứng nhận thủ kho VLNCN. Có nhiệm vụ mở sổ thống kê xuất, nhập, trả lại VLNCN sau mỗi đợt nổ. Người làm công tác bảo vệ kho phải có đủ năng lực về hành vi pháp lý, có thể lực tốt, được huấn luyện về chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ, sử dụng thành thạo vũ khí, được huấn luyện cơ bản về VLNCN theo chương trình quy định. Bảo vệ kho VLNCN phải có ít nhất hai người, bố trí bảo vệ kho 24/24 giờ trong ngày. Biên chế đội bảo vệ kho VLNCN do thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập

Điều 17. Điều kiện về xây dựng kho VLNCN

1. Xây dựng kho VLNCN phải thoả mãn các điều kiện an toàn về cháy nổ và đảm bảo về an ninh trật tự xã hội và các điều kiện khác quy định tại Phụ lục H, QCVN 02:2008/BCT. Khoảng cách từ nhà kho đến các công trình, khu dân cư tập trung cần bảo vệ phải tuyệt đối an toàn khi có sự cố xảy ra. Địa điểm đặt kho phải được chính quyền sở tại đồng ý và cơ quan quản lý VLNCN chấp thuận. Tất cả các kho đều phải có hệ thống chống sét đánh thẳng theo quy định tại Phụ lục L, QCVN 02:2008/BCT (trừ kho tạm có sức chứa dưới 150 kg thuốc nổ). Hướng nhà kho bắt buộc theo hướng Bắc hoặc Nam để tránh ánh sáng mặt trời chiếu thẳng vào nhà kho. Trường hợp địa hình phức tạp thì được bố trí lệch các hướng nhưng không quá 15 độ. Nhiệt độ trong nhà kho luôn đảm bảo không quá 35°C.

2. Sở Công Thương thẩm tra thiết kế kho chứa VLNCN theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý, chất lượng công trình xây dựng; Điểm b, Khoản 5, Điều 25 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013. Hồ sơ thẩm tra thiết kế kho chứa VLNCN theo quy định tại Khoản 5, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Khi xây dựng kho xong, đơn vị sử dụng kho phải báo cáo về Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan tổ chức nghiệm thu kho. Trong trường hợp đạt yêu cầu về phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự xã hội và các điều kiện an toàn khác theo quy định tại QCVN 02:2008/BCT thì cho phép đưa kho vào sử dụng.

4. Căn cứ vào biên bản nghiệm thu kho, đơn vị sử dụng kho phải lập lý lịch kho và gửi các cơ quan chức năng liên quan để theo dõi, quản lý và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Chương V

SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 18. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tất cả các doanh nghiệp, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế có nhu cầu sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải lập thủ tục xin cấp giấy phép sử dụng VLNCN tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nộp đầy đủ hồ sơ tại các cơ quan chức năng liên quan theo quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Đối với đơn vị do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN phải được Sở Công Thương Quảng Nam cấp giấy đăng ký mới được phép sử dụng.

Điều 19. Điều kiện để được sử dụng VLNCN

Theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Điều 4, 5, 6 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương; Khoản 3, Điều 1, Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 20. Điều kiện để được tiến hành dịch vụ nổ mìn

Theo quy định tại Điều 26, Điều 39, Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Chương VI

HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG VLNCN

Điều 21. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương; Khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị cấp lại (hoặc gia hạn, bổ sung) giấy phép sử dụng VLNCN

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 23. Đăng ký sử dụng VLNCN

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 39, Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp

Điều 24. Thời hạn của giấy phép sử dụng VLNCN

Thời hạn giấy phép sử dụng VLNCN quy định như sau:

1. Đối với các đơn vị sử dụng VLNCN để phá dỡ, xây dựng công trình, dịch vụ nổ mìn phụ thuộc vào thời hạn thi công của dự án, nhưng không quá 02 (hai) năm;
2. Đối với các đơn vị sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản phụ thuộc vào thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản, nhưng không quá 05 (năm) năm.

Điều 25. Thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng VLNCN

1. Sở Công Thương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm thẩm định trình UBND tỉnh cấp mới, cấp lại, gia hạn, bổ sung giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý, các tổ chức kinh tế tập thể, các tổ chức kinh tế tư nhân.

Thực hiện đăng ký sử dụng VLNCN đối với các doanh nghiệp do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp giấy phép theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp đơn vị có nhu cầu nổ mìn nhưng không tự thực hiện được, nếu thoả mãn điều kiện quy định tại điểm b và d, khoản 1, Điều 9 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương thì đơn vị được quyền ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với đơn vị có chức năng làm dịch vụ nổ mìn hoặc đơn vị có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến VLNCN thực hiện. Hợp đồng thuê nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của đơn vị nổ mìn và đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng chống cháy, nổ, an ninh trật tự xã hội, an toàn lao động và môi trường. Đơn vị trực tiếp thực hiện nổ mìn phải lập hồ sơ sử dụng VLNCN theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương.

Đơn vị sau khi đã thuê dịch vụ nổ mìn không phải đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN và không được phép trực tiếp thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan đến VLNCN.

3. Thời gian cấp phép:

a). Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương phải tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp mới, cấp lại, gia hạn, bổ sung giấy phép sử dụng VLNCN theo thẩm quyền;

b). Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc tiếp theo, UBND tỉnh xem xét, cấp giấy giấy phép sử dụng VLNCN do Sở Công Thương trình, hoặc trả lời cho đơn vị về việc giấy phép không được cấp và nêu rõ lý do;

c). Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Công Thương cấp giấy đăng ký sử dụng VLNCN đối với đơn vị được Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN.

Điều 26. Thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự

Theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 27. Thông báo về các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy

Trước khi đưa kho VLNCN vào hoạt động, người đứng đầu cơ sở phải có văn bản thông báo với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Quảng Nam về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (theo mẫu số PC06 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an); đồng thời, gửi kèm theo các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy sau đây:

a) Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở;

b) Có quy định và phân công chức danh nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở;

c) Có hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện; thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt; việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

d) Có quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, dịch vụ;

đ) Có lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ;

e) Có phương án chữa cháy, thoát nạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ;

g) Có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở đảm bảo về số lượng, chất lượng và hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an;

h) Có văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với công trình.

Điều 28. Điều kiện để được cấp giấy phép vận chuyển VLNCN

1. Có phương tiện vận chuyển VLNCN đáp ứng đủ các điều kiện:

a) Có đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; có giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm do cơ quan đăng kiểm cấp;

b) Đáp ứng quy định của Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT;

c) Đáp ứng các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

d) Có biểu trưng báo hiệu phương tiện đang vận chuyển VLNCN.

2. Có người quản lý, người điều khiển phương tiện, áp tải và người phục vụ khác có liên quan đến VLNCN đáp ứng đủ các điều kiện:

a) Đủ 18 tuổi trở lên, có lý lịch rõ ràng, không có tiền án, tiền sự (bản khai lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan công tác). Đối với người điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe, lái tàu hoặc bằng chứng chỉ chuyên môn phù hợp với phương tiện đăng ký vận chuyển;

b) Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền cấp; giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về VLNCN và các biện pháp bảo đảm an toàn khi tiếp xúc với VLNCN do cơ quan quản lý nhà nước về VLNCN có thẩm quyền cấp;

c) Có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm.

3. Đáp ứng điều kiện quy định tại các Điểm a, c Khoản 1 Điều 26 Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

a) Là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hàng hóa hoặc tổ chức, đơn vị được phép sản xuất, kinh doanh hoặc sử dụng VLNCN;

- b) Có phương tiện đủ điều kiện vận chuyển VLNCN theo tiêu chuẩn, quy chuẩn về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN;
- c) Đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 29. Hồ sơ cấp giấy phép vận chuyển VLNCN

Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm.

Điều 30. Hồ sơ đăng ký về an toàn lao động, vệ sinh lao động

Theo quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương VII

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 31. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất những đơn vị có hoạt động kinh doanh, vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo những nội dung chủ yếu sau:

1. Kiểm tra hồ sơ, giấy phép của các đơn vị trong quá trình hoạt động kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.
2. Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng VLNCN tại đơn vị, công trường.
3. Kiểm tra việc chấp hành các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, đảm bảo an ninh trật tự và phòng, chống cháy, nổ trong quá trình kinh doanh, vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN.
4. Kiểm tra việc bố trí, sử dụng cán bộ, công nhân viên vào làm việc tại đơn vị, công trường, khai trường, nơi nổ mìn.
5. Kiểm tra việc chấp hành quy định xuất, nhập VLNCN, chế độ thống kê, chế độ kiểm tra, báo cáo định kỳ về VLNCN của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp kiểm tra phát hiện thấy có hành vi vi phạm trong hoạt động VLNCN phải lập biên bản và đình chỉ hoạt động, đồng thời chuyển biên bản cho Thanh tra Sở Công Thương thực hiện quy trình xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

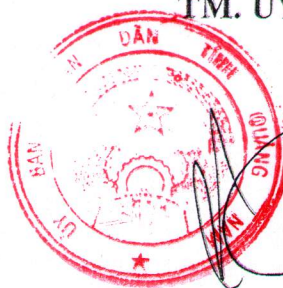
Điều 32. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về quản lý, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng VLNCN tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, tất cả các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trường hợp không đủ điều kiện hoạt động theo Quy định này phải tạm đình chỉ để khắc phục.

Điều 34. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan của tỉnh, UBND cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành Quy định này và những quy định tại QCVN 02: 2008/BCT và các quy định pháp luật khác có liên quan đối với đơn vị hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu